



BÁO CÁO VĨ MÔ

THÁNG 08 NĂM 2024

Trung tâm phân tích <GO>





1 CPI hạ nhiệt nhờ giá xăng dầu giảm mạnh
8 tháng 2024 tăng **+4.04% svck**
Lạm phát cơ bản tăng **+2.71% svck**



2 Tổng bán lẻ chưa phục hồi đáng kể
8 tháng 2024 đạt 4,148 nghìn tỷ đồng
tăng **8.46% svck**



3 IIP tăng chậm lại
Tháng 8 chỉ số IIP tăng
+2% MoM và +9.5% svck



4 Giải ngân đầu tư công còn khá chậm
Lũy kế 8 tháng giải ngân vốn đầu tư công đạt
274,501 tỷ đồng, đạt 37.01% kế hoạch



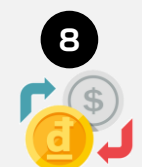
5 Dòng vốn FDI có dấu hiệu tăng chậm lại
FDI đăng ký lũy kế 8T.2024
ở mức **20.53 tỷ USD, tăng +7.0% YoY**
chủ yếu vào nhóm Công nghiệp chế tạo



6 Cán cân thương mại duy trì tăng trưởng
8T.2024, kim ngạch XNK **thặng dư 18.6 tỷ USD**
Xuất khẩu 265.4 tỷ USD (+16.3%YoY)
Nhập khẩu 246.9 tỷ USD (+18.5%YoY)



7 Lãi suất Interbank hạ nhiệt ở các kỳ hạn
ON: **4.02% từ 4.37% tháng trước**
3M: **5.09% từ 5.34% tháng trước**
6M: **5.98% từ 6.25% tháng trước**



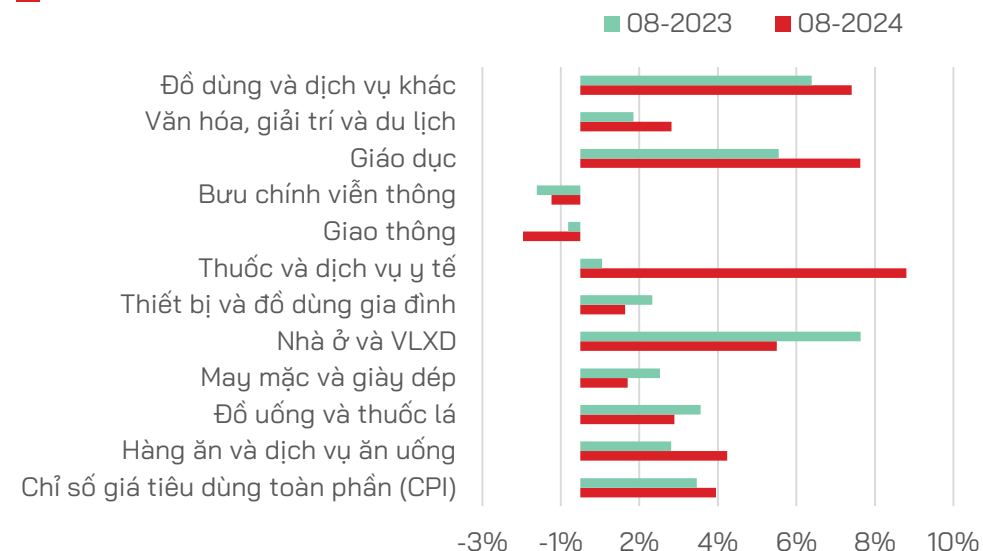
8 Tỷ giá USD/VND hạ nhiệt về mốc 25,000
Tỷ giá VCB giảm **-2.06% MoM**
nhưng tăng **+2.5% so cuối 2023**

- **Sự phục hồi của thị trường chứng khoán trong tháng 8 cho thấy khả năng thích ứng tốt của thị trường trước những biến động của thị trường toàn cầu.** Tuy nhiên, thị trường tháng tới có khả năng sẽ duy trì trạng thái tích lũy và có thể biến động trước các điểm rơi thông tin: (1) Cuộc họp quan trọng của Fed vào 17-18/09 quyết định cắt giảm lãi suất, (2) Ước tính Kết quả kinh doanh quý 3 của các doanh nghiệp niêm yết sẽ là yếu tố quan trọng định hình xu hướng thị trường trong thời gian tới và (3) Căng thẳng địa chính trị ở một số khu vực trên toàn cầu.

1. CPI hạ nhiệt nhờ giá dầu giảm mạnh, triển vọng năm nâng lên mức tích cực

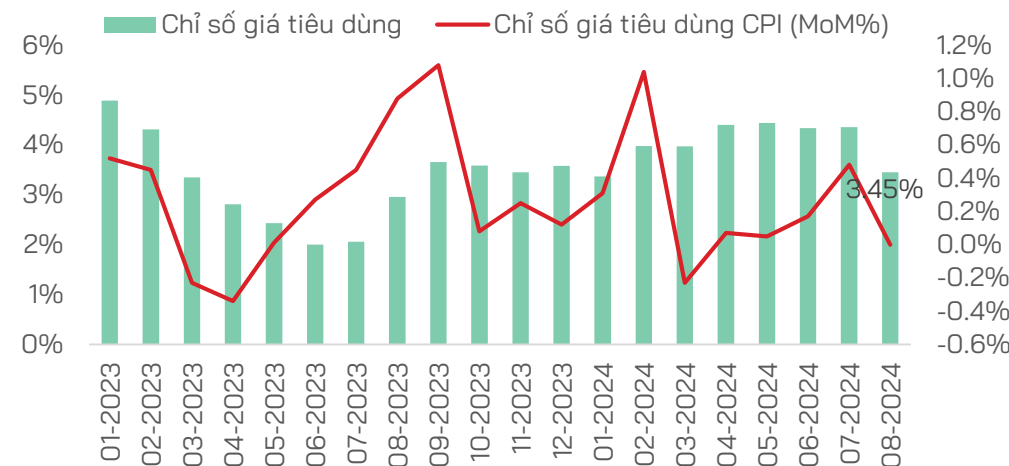
- CPI trong tháng 08 không đổi so với tháng trước nhưng tăng +3.45% so với cùng kỳ**, đây là mức tăng thấp nhất kể từ tháng 02/2024. Hầu hết các nhóm ngành lớn đều tăng nhưng không nhiều so với kỳ trước (10/ 11 nhóm ngành tăng, chỉ có duy nhất nhóm Giao Thông giảm mạnh -1.98% so với kỳ trước không có sự thay đổi so với tháng trước), chỉ có 2 nhóm tăng trưởng trên 0.2% gồm nhóm Hàng ăn uống & Dịch vụ (+0.27% MoM), Nhà ở và Vật liệu xây dựng VLXD (+0.29%MoM). Đối với nhóm Giao thông (nhóm duy nhất giảm trong tháng) nguyên nhân chủ yếu cho giá dầu Diezen và giá xăng giảm lần lượt 7.05% và 5.83%, giá vận tải hành khách đường sắt giảm 4.08%. Lũy kế 8T.2024, CPI tăng 4.04%YoY và lạm phát cơ bản tăng 2.71%YoY.
- Chúng tôi duy trì quan điểm lạm phát trong mục tiêu của Chính Phủ (dưới 4.5%).** Triển vọng lạm phát đã khả quan hơn nhiều so với nhận định các tháng trước do tỷ giá USD/VND đang hạ nhiệt, giá cước vận tải và giá dầu đang suy giảm.

Chỉ số giá theo nhóm mặt hàng, dịch vụ



Chỉ số giá tiêu dùng YoY (%)	08/2024	08/2023	Lũy kế	MoM
Chỉ số giá tiêu dùng toàn phần (CPI)	3.45%	2.96%	4.04%	0.00%
Hàng ăn và dịch vụ ăn uống	3.74%	2.31%	4.00%	0.27%
Đồ uống và thuốc lá	2.39%	3.06%	2.47%	0.15%
May mặc và giày dép	1.20%	2.03%	1.52%	0.05%
Nhà ở và VLXD	5.00%	7.14%	5.46%	0.29%
Thiết bị và đồ dùng gia đình	1.14%	1.83%	1.23%	0.09%
Thuốc và dịch vụ y tế	8.30%	0.55%	7.35%	0.18%
Giao thông	-1.46%	-0.31%	2.80%	-1.98%
Bưu chính viễn thông	-0.74%	-1.11%	-1.28%	0.15%
Giáo dục	7.13%	5.05%	8.33%	0.14%
Văn hóa, giải trí và du lịch	2.32%	1.35%	1.87%	0.12%
Đồ dùng và dịch vụ khác	6.91%	5.89%	6.35%	0.20%

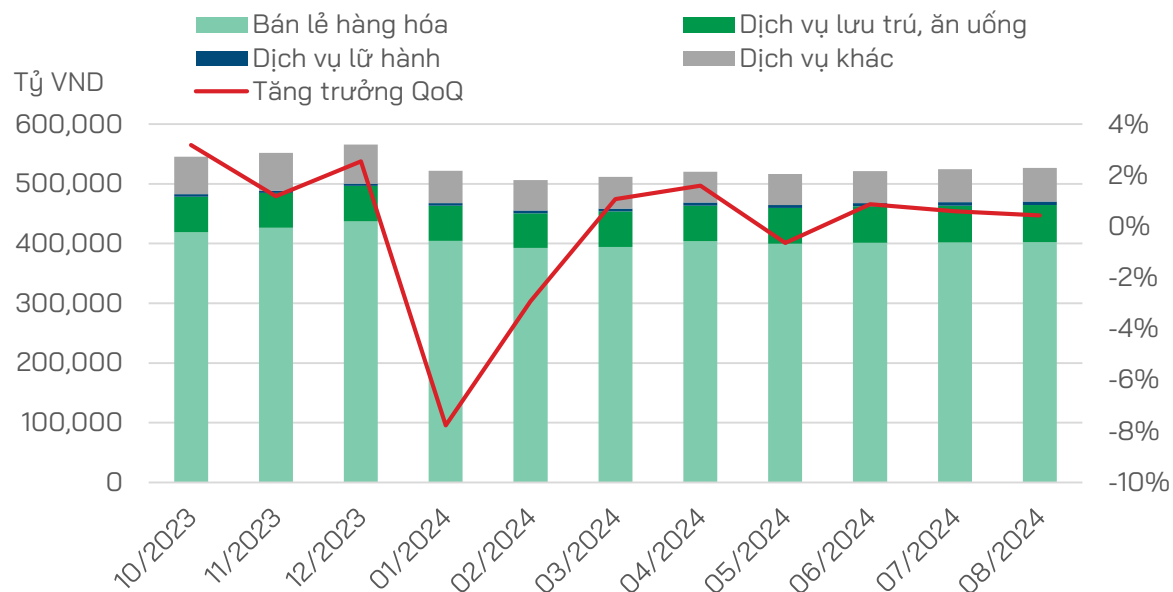
Chỉ số giá tiêu dùng (YoY)



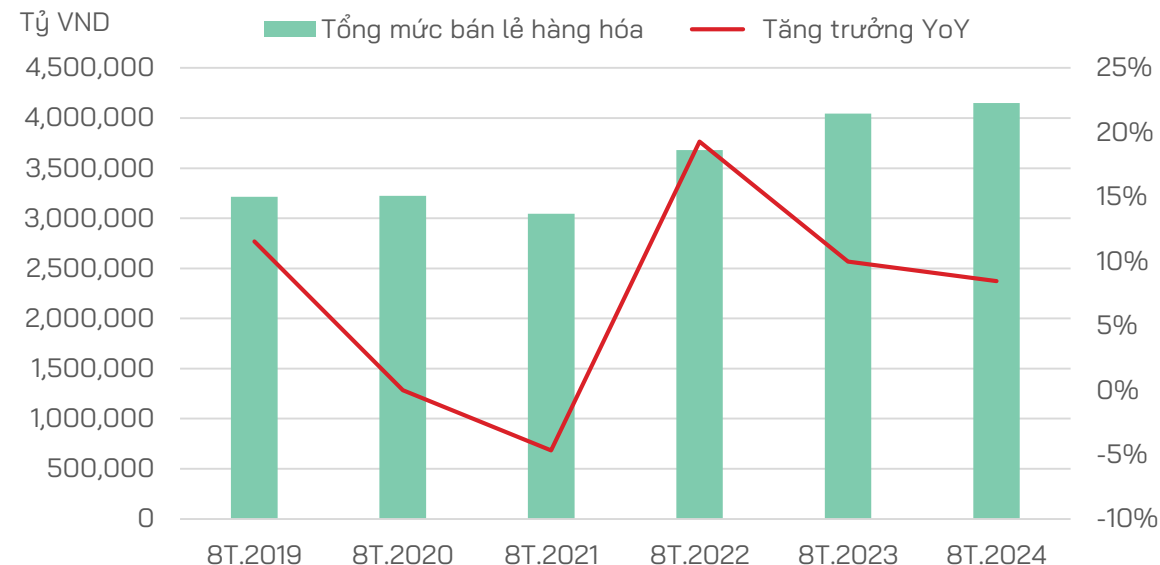
2. Tổng mức bán lẻ hàng hóa vẫn tích cực nhưng có dấu hiệu chậm lại

- **Tiêu dùng trong nước tăng trưởng ở các mức thấp trong các tháng qua khi tăng trưởng 8-9%**, tuy nhiên trong tháng này có sự sụt giảm đáng kể khi chỉ ở mức tăng trưởng thấp nhất trong 10 tháng gần đây. Tăng trưởng trong tháng 8 chững lại do các hoạt động Bán lẻ hàng hóa (+7.47% YoY) và Dịch vụ lưu hành (+7.12% YoY) giảm sút. Tính chung 8 tháng đầu năm 2024, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ đạt 4,148 nghìn tỷ đồng, tăng 8.46% so với cùng kỳ.
- **Chúng tôi đánh giá thấp về triển vọng về tiềm năng của ngành bán lẻ trong ngắn hạn do doanh nghiệp sản xuất đang thiếu lao động và tác động của bão sẽ ảnh hưởng đến tổng sức mua tiêu dùng.** Chúng tôi duy trì dự báo sẽ trở lại tốc độ tăng trưởng sẽ như trước trên mức 10%YoY trong trung dài hạn nhưng ngành bán lẻ cần thêm thời gian để nền kinh tế hồi phục, nhu cầu lao động cũng như sức mua quay lại như trước đây và với kỳ vọng tỷ giá USD/VND sẽ giảm giá kích cầu tiêu dùng khi chi phí nhập khẩu nguyên vật liệu giảm theo.

Doanh thu bán lẻ hàng hóa, dịch vụ tiêu dùng



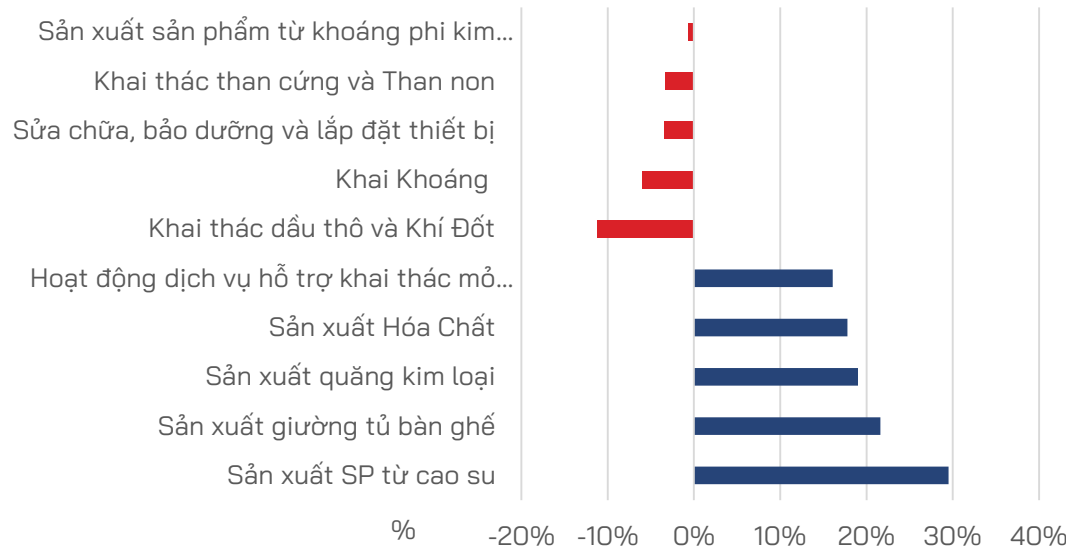
Tổng mức bán lẻ hàng năm



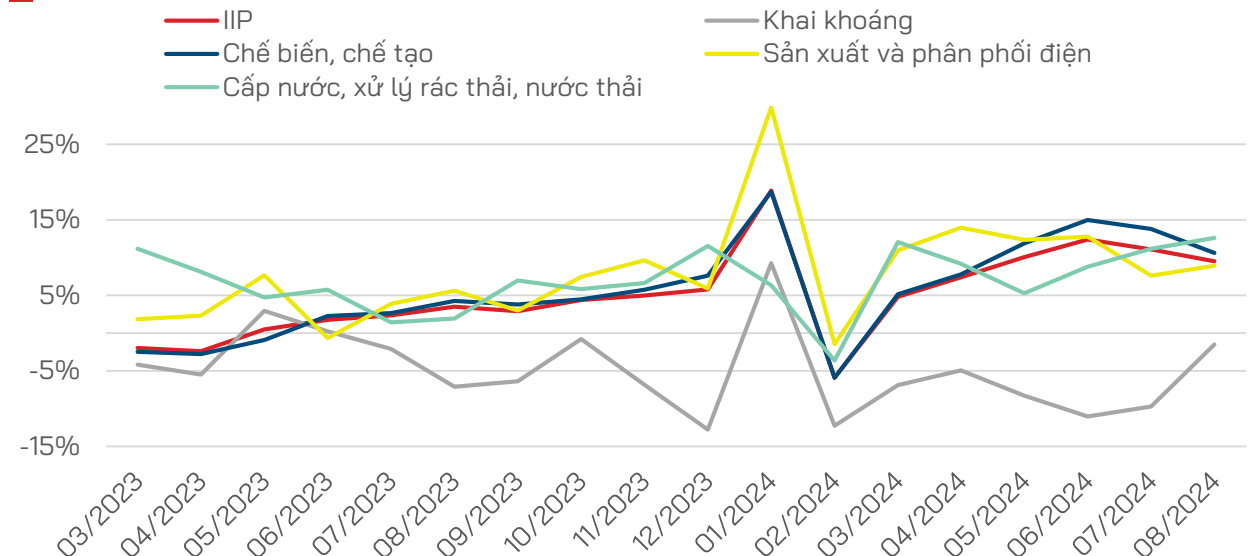
3. Hoạt động sản xuất công nghiệp tăng trưởng chậm lại

- **Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) toàn ngành công nghiệp tăng trưởng có phần chậm lại trong tháng 08 đạt +9.5%YoY và +2% MoM**, thấp hơn khá nhiều so với đà tăng 11-12% của 2 kỳ trước.
- **Nhóm Khai khoáng (+1.5% MoM, -1.5% YoY) mặc dù vẫn chịu ảnh hưởng do vấn đề về trữ lượng và giấy phép**, tuy nhiên đã có một số cải thiện đáng kể trong hoạt động khai thác trong tháng: Khai thác dầu thô & khí đốt tự nhiên (+1.4% MoM, -0.1% YoY), hoạt động dịch vụ hỗ trợ (+7.2% MoM, +15.9 YoY).
- **Nhóm ngành Chế biến chế tạo (+2.2%MoM, +10.6%YoY) đà tăng trưởng so với kỳ trước đã giảm mạnh so với 3 kỳ gần nhất** (biên độ tăng trưởng ở mức 12-15%). Cụ thể, một số ngành có tăng trưởng đi lùi đáng chú ý như Điện tử & Máy tính (từ 16.22% còn 1.5%), Phương tiện vận tải (từ 31.38% còn 23%), Gỗ (5.53% còn 3.8%) và Thuốc lá (4.2% xuống -3.2%). Điểm sáng là một số nhóm duy trì được đà tăng trưởng như Thực phẩm, Đồ uống, Dệt may. Chỉ số Sản xuất và phân phối điện (+2.1% MoM, +8.9% YoY) đà tăng so với kỳ trước đã giảm dần do đã qua tâm điểm (mùa hè), tuy nhiên vẫn duy trì được xu hướng tăng hàng năm do nhu cầu sử dụng điện duy trì đà tăng. Mạng cung cấp nước; hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải (-0.1%MoM, +12.6%YoY) duy trì đà tăng ổn định ở hoạt động Khai thác, xử lý & cung cấp nước (+2.2%MoM, +4%YoY) và Thoát nước & xử lý nước thải (-0.4%MoM, +7.4%YoY).
- **Đánh giá chung, các hoạt động sản xuất công nghiệp hồi phục không được như kỳ vọng.** Tuy nhiên, điểm sáng khi một số nhóm khai khoáng (suy giảm do các vấn đề về giấy phép) đã có những tín hiệu tích cực hơn.

Top 5 ngành tăng giảm mạnh nhất (QoQ%)



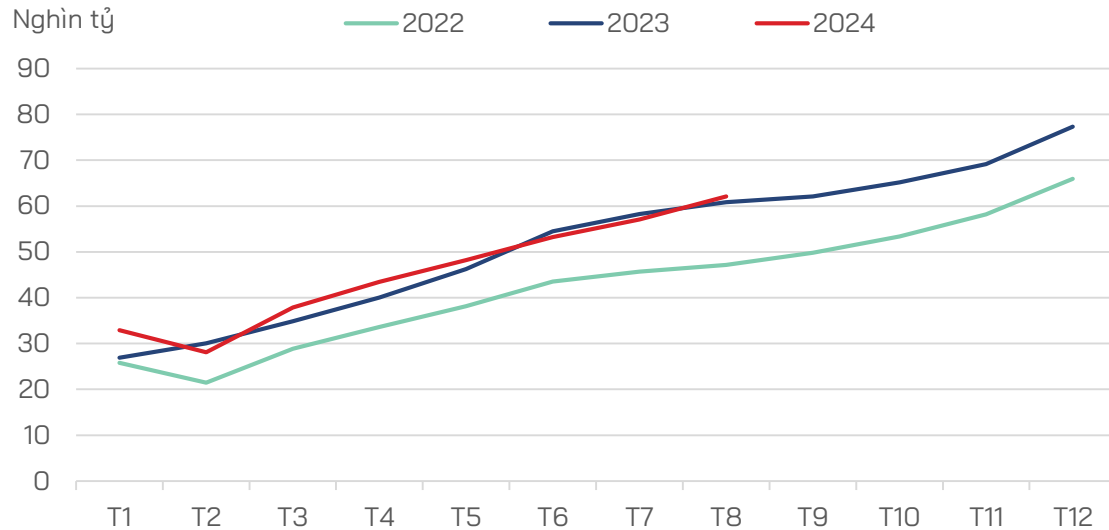
Chỉ số IIP so với cùng kỳ



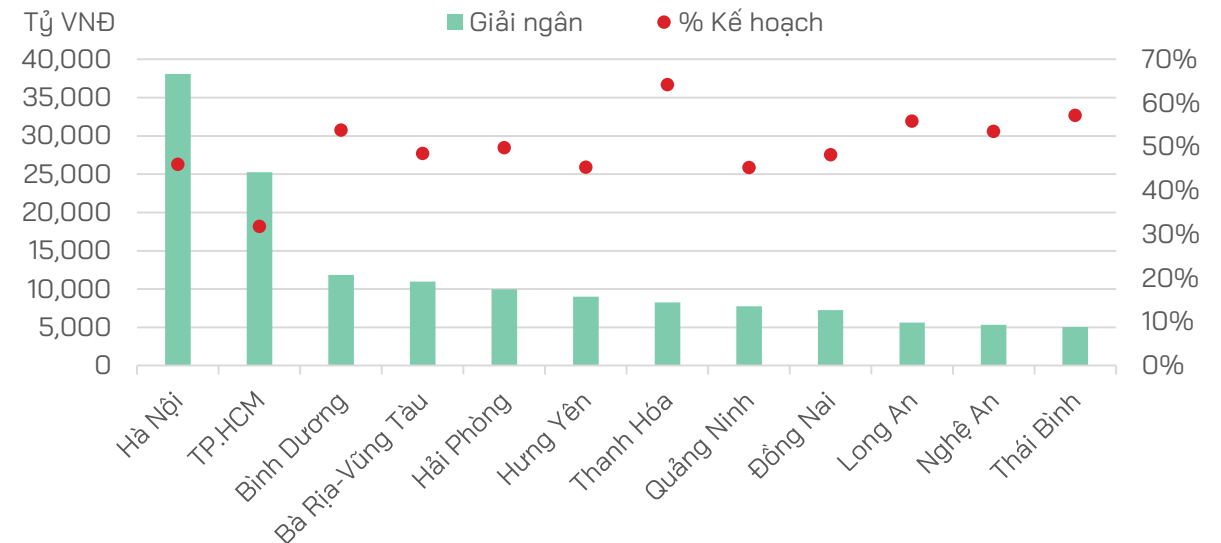
4. Giải ngân vốn đầu tư công vẫn còn khá chậm

- **Tính đến hết tháng 8 năm 2024, giải ngân vốn đầu tư công đạt 274,501 tỷ đồng, đạt 37.01% tổng kế hoạch và đạt 40.49% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao, tỷ đạt thấp hơn so với cùng kỳ năm 2023 (đạt 39.55% kế hoạch và đạt 42.35% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao).** Trong số 13/44 bộ, cơ quan trung ương có tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công đạt trên mức bình quân chung, Bộ Giao thông vận tải là đơn vị có số vốn đầu tư công được giao rất lớn, đạt tỷ lệ giải ngân xấp xỉ 50%.
- **Một số địa phương kế hoạch đầu tư lớn nhưng tỷ lệ giải ngân thấp:** TP.HCM được giao 79,2634 tỷ đồng (chiếm 11.8% kế hoạch nhưng chỉ mới giải ngân 16.58%), Hà Nội được giao 81,033 tỷ đồng (chiếm 12.1% kế hoạch nhưng chỉ mới giải ngân 35.23%).
- **Nguyên nhân giải ngân vốn đầu tư công vẫn còn chậm:** giải phóng mặt bằng, phương án thiếu khả thi hoặc chênh lệch trong việc tính toán vốn, nhà thầu yếu kém, tâm lý né tránh, ngoài ra việc thi công dự án tiếp tục gặp bất lợi do thiên tai như bão số 3 ảnh hưởng đến hầu hết các tỉnh phía Bắc. Ngày 08/08/2024, Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị số 26/CT-TTg đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công những tháng cuối năm, phấn đấu đạt hơn 95% kế hoạch, kỳ vọng sẽ đẩy nhanh tốc độ giải ngân đầu tư công trong các tháng tới.

Vốn đầu tư ngân sách



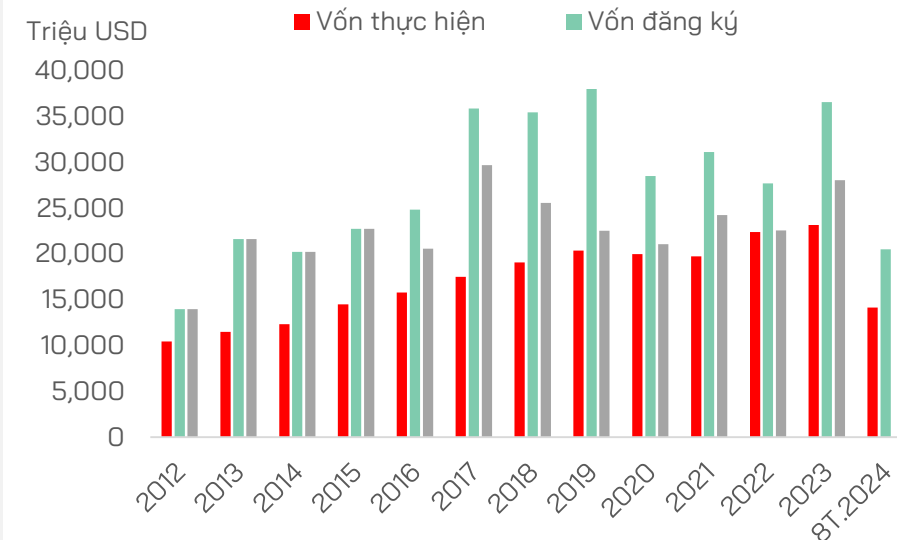
Giải ngân vốn đầu tư theo địa phương



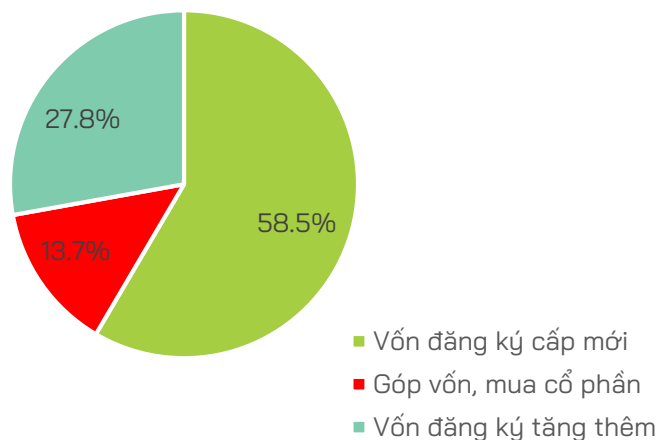
5. Dòng vốn FDI cũng có dấu hiệu tăng chậm lại

- **Tổng vốn FDI đăng ký 8T.2024 giảm tốc ở mức 20.53 tỷ USD, tăng 7%YoY.** Trong đó, dự án được cấp mới 2,247 (gần 12 tỷ USD), 926 dự án tăng vốn, mua cổ phần (2.8 tỷ USD) và 2,196 dự án vốn đăng ký tăng thêm (5.71 tỷ USD). Tổng vốn thực hiện từ đầu năm đạt 14.15 tỷ USD, +8.02YoY.
- **Lĩnh vực thu hút FDI hàng đầu vẫn là chế biến chế tạo với tỷ trọng 69.0%**, tiếp theo là Bất động sản với tỷ trọng 16.4%. Bắc Ninh dẫn đầu cả nước tháng thứ 3 liên tiếp về thu hút FDI khi đạt 3.47 tỷ USD, tương đương 16.9% tổng đầu tư FDI, tăng 8.43%MoM.
- **Mặc dù vốn FDI đăng ký mới, điều chỉnh vốn và vốn giải ngân có dấu hiệu chậm lại trong tháng 8, chúng tôi duy trì tích cực với FDI nhiều khả năng sẽ tiếp tục tăng trưởng trong các tháng tiếp theo nhờ:** (1) Đầu tư công tiếp tục được đẩy mạnh từ Chính phủ, (2) Vốn đăng ký sản xuất & chế biến chế tạo bền vững, (3) Các địa phương sử dụng các chính sách ưu đãi để thu hút vốn nước ngoài bằng các chính sách riêng từng vùng, (4) Hạ tầng giao thông được cải thiện, (5) Mặt bằng lãi suất thấp hỗ trợ kinh doanh. Tuy nhiên, vốn FDI nhiều khả năng sẽ tăng trưởng chậm lại trong ngắn hạn do cuộc bầu cử tổng thống Mỹ cuối năm nay.

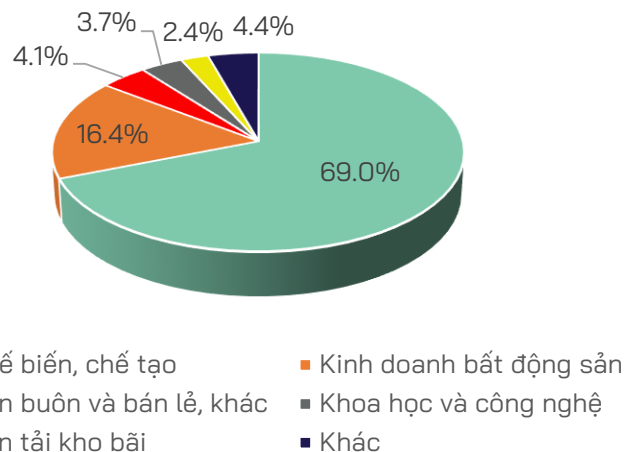
FDI Giải ngân và Đăng ký



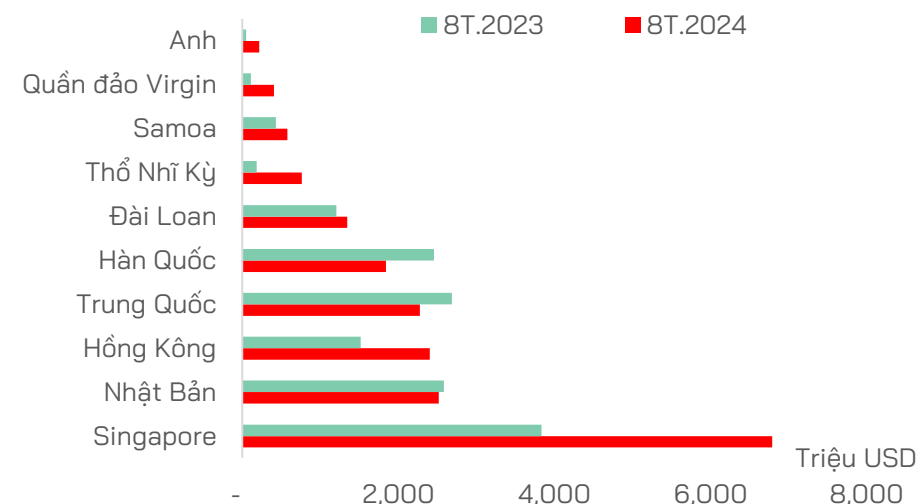
Cơ cấu tổng vốn đầu tư nước ngoài



Top 5 lĩnh vực được đầu tư



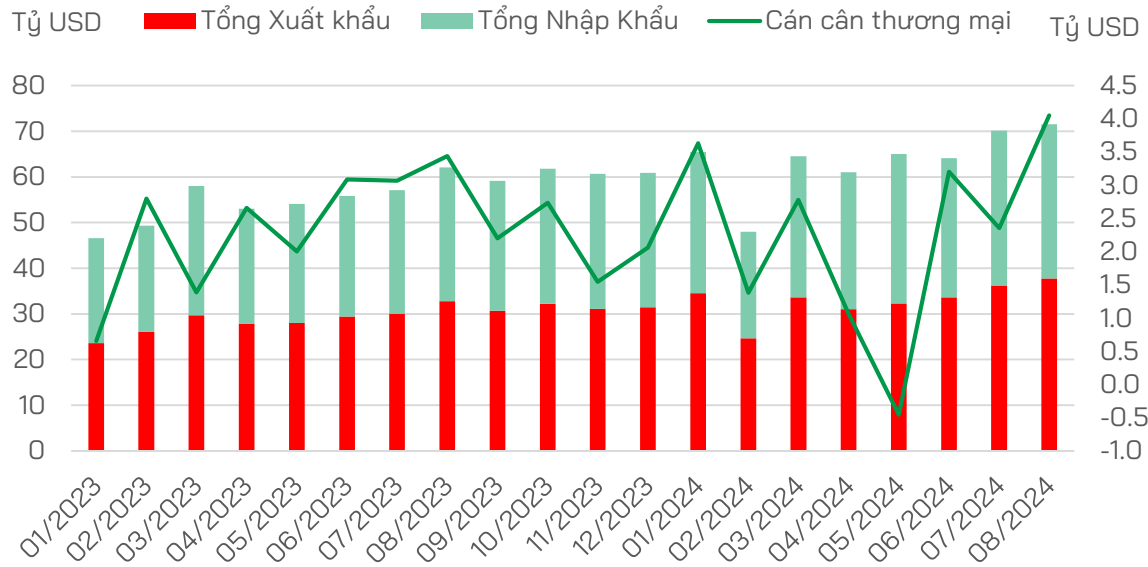
Top 10 quốc gia đầu tư vào Việt Nam



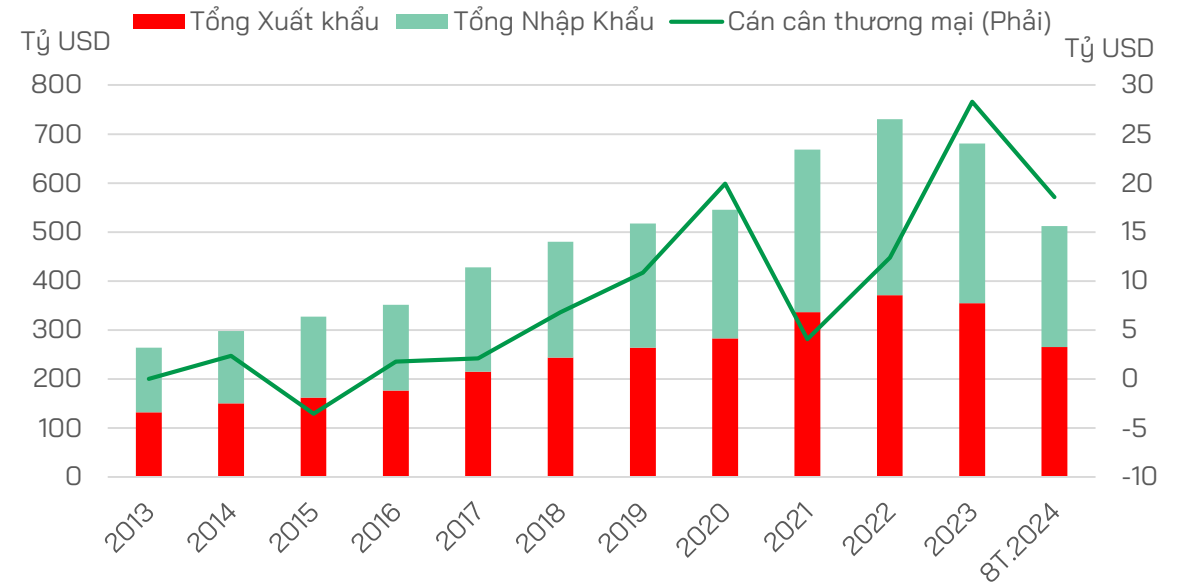
6. Xuất nhập khẩu vẫn trong quá trình hồi phục

- **Trong tháng 08/2024, cán cân thương mại đạt 4.05 tỷ USD khá tích cực** với tổng kim ngạch xuất nhập khẩu đạt 70.18 tỷ USD tăng +1.76% so với tháng trước và tăng +15.8% so với cùng kỳ. Trong đó, hoạt động xuất khẩu đạt 37.25 tỷ USD (chiếm 53.1% tỷ trọng) tăng +4.5% so với tháng trước và tăng +15.78% so với cùng kỳ, hoạt động nhập khẩu đạt 32.93 tỷ USD (chiếm 46.93% tỷ trọng) giảm -1.2% so với tháng trước nhưng vẫn tăng +15.83% so với cùng kỳ.
- **Lũy kế 8 tháng 2024, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu đạt 512.31 tỷ USD (+17.38% YoY)**, trong đó Nhập khẩu đạt 246.87 tỷ USD (+18.53% YoY) và xuất khẩu đạt 265.44 tỷ USD (+16.34% YoY) và Cán cân thương mại đạt 18.57 tỷ USD (-6.64% YoY).
- **Xuất nhập khẩu đang tiếp tục quá trình hồi phục tốt tại các thị trường xuất nhập khẩu lớn** như Châu Âu (nhập khẩu +13.24%YoY và Xuất khẩu +23.71%YoY), Châu Á (nhập khẩu +16.28%YoY và Xuất khẩu +6.54%YoY), Châu Mỹ (nhập khẩu +11.11%YoY và xuất khẩu +28.9%YoY) đã có dấu hiệu tích cực hơn. Các mặt hàng hóa xuất khẩu tăng trưởng tốt trong tháng 08/2024 như nông sản, sắt thép, điện tử, nội thất, cao su và hóa chất.

Xuất nhập khẩu theo tháng



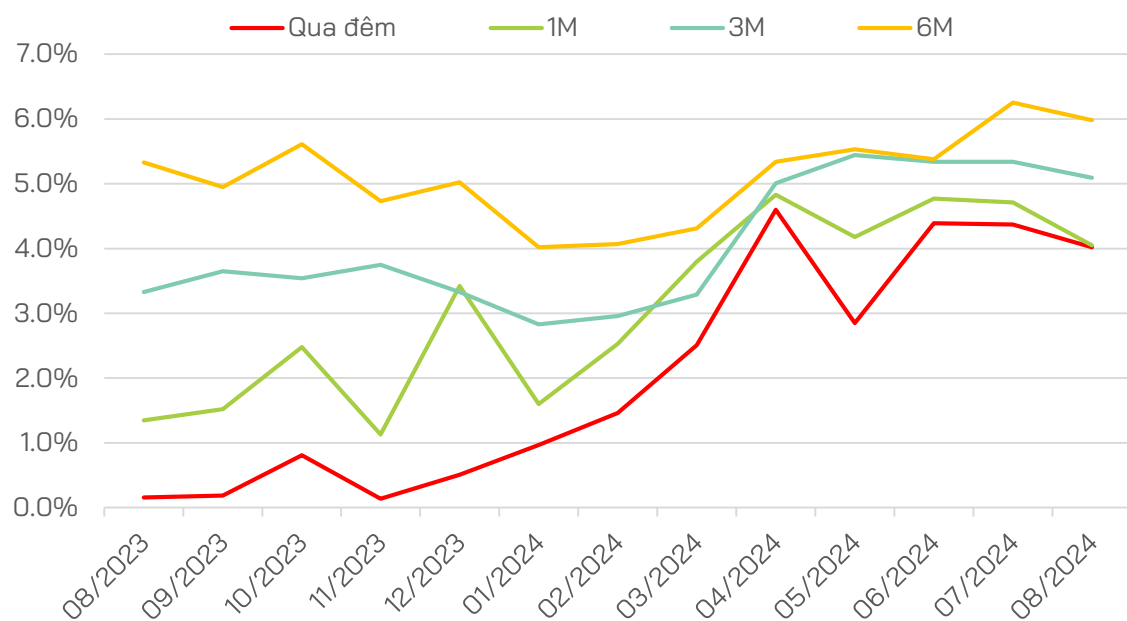
Xuất nhập khẩu theo năm



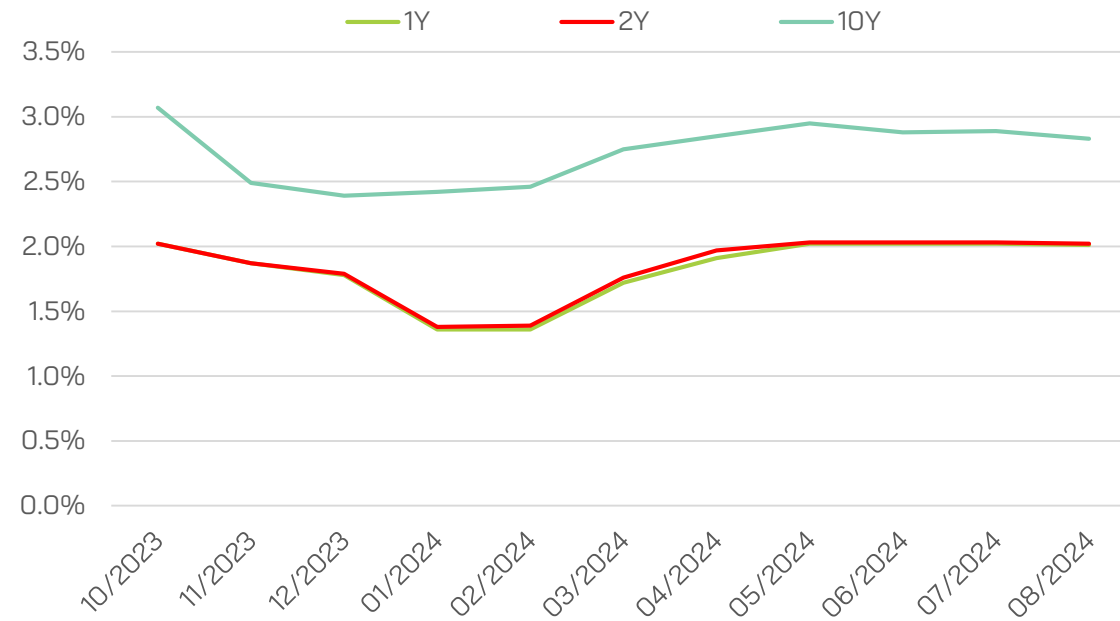
7. Rủi ro vĩ mô ở mức thấp, lãi suất liên ngân hàng giảm ở các kỳ hạn

- **Lãi suất liên ngân hàng tiếp tục giảm ở các kỳ hạn:** qua đêm (giảm 35bps về mức 4.02%) kỳ hạn 1 tháng (giảm 66 bps về mức 4.05%), kỳ hạn 3 tháng (giảm 25 bps về mức 5.09%) và kỳ hạn 6 tháng (giảm 27 bps còn mức 5.98%). Mặt bằng lãi suất giảm đúng với kỳ vọng của chúng tôi trong các tháng trước, chúng tôi duy trì quan điểm về việc lãi suất sẽ tiếp tục giảm hoặc đi ngang trong thời gian tới do: (1) áp lực tỷ giá đang có xu hướng giảm dần và (2) mặt bằng lãi suất duy trì ở mức thấp để duy trì động lực cho nền kinh tế.
- **Lợi suất trái phiếu Chính phủ đi ngang trong cả 3 kỳ hạn còn lại:** lợi suất ở kỳ hạn 1-2 năm giảm 0.01% ở mức 2.01%, lợi suất 10 năm giảm 0.06% ở mức 2.83%. Lợi suất trái phiếu chính phủ gần như đi ngang trong 3 tháng vừa qua phản ánh mức độ rủi ro vĩ mô vẫn ở mức thấp, tình hình kinh tế đang dần hồi phục. Tuy nhiên, Nhà đầu tư nên lưu ý diễn biến cuộc họp Fed trong tháng 9 với kỳ vọng lãi suất giảm sẽ tác động đến tình hình lãi suất trong nước.

Lãi suất bình quân ngân hàng



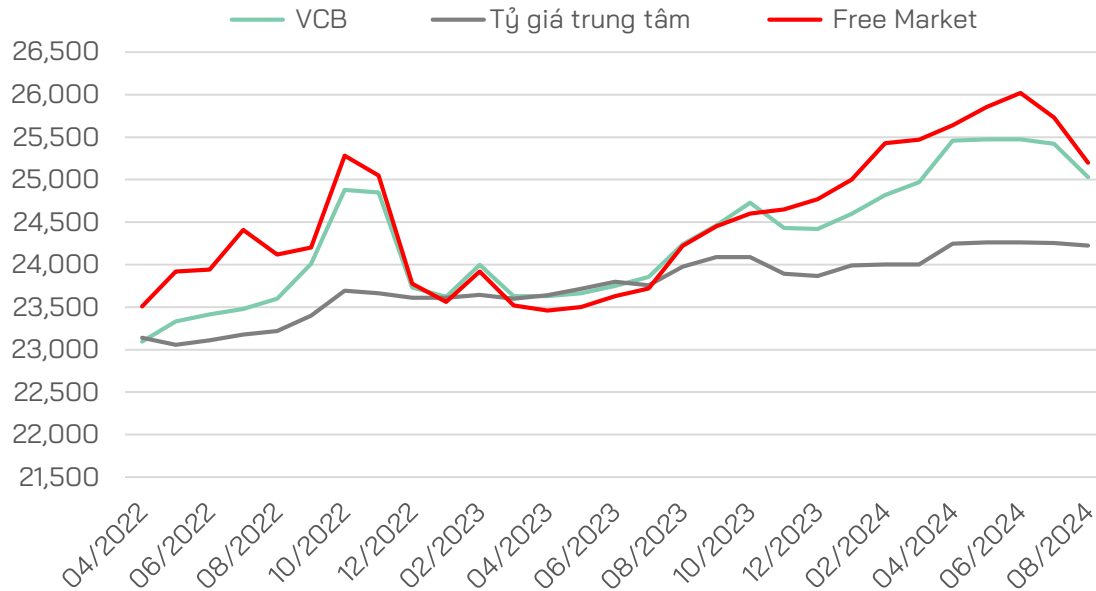
Lợi suất trái phiếu chính phủ



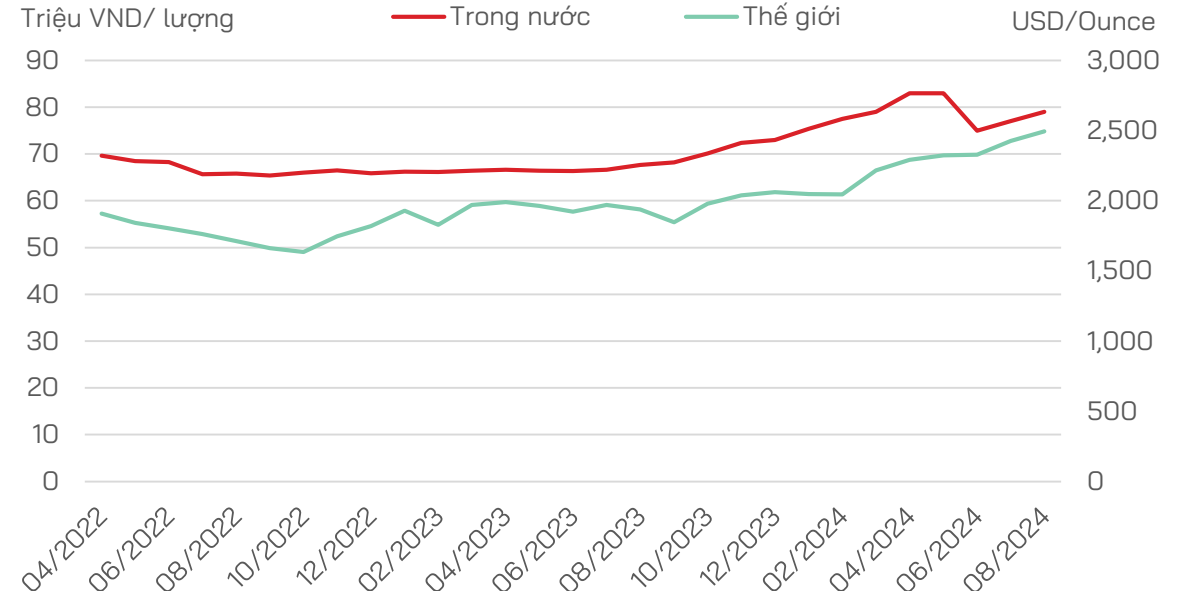
8. Tỷ giá giảm và Giá vàng trong nước hạ nhiệt so với giá vàng thế giới

- **Tỷ giá thị trường tự do và tỷ giá Ngân hàng VCB tiếp tục giảm lần lượt -2.06%MoM và -1.53%MoM**, chỉ có Tỷ giá trung tâm gần như đi ngang so với tháng trước khi giảm 0.13%. Tỷ giá đã dần hạ nhiệt nhờ những yếu tố: (1) Đồng USD suy giảm do CPI của Mỹ hạ nhiệt và kỳ vọng Fed giảm lãi suất và (2) FDI duy trì tích cực. Tuy nhiên, theo quan điểm của chúng tôi thì tỷ giá vẫn còn một số rủi ro cần phải theo dõi như: (1) Trump đắc cử Tổng thống Mỹ sẽ tạo áp lực lên đồng USD, (2) Lạm phát tăng trở lại hoặc kinh tế Mỹ phục hồi mạnh hơn dự kiến thì Fed có thể buộc phải tăng lãi suất và (3) Lạm phát trong nước gia tăng có thể buộc NHNN thắt chặt chính sách tiền tệ.
- **Giá vàng SJC trong nước tiếp tục tăng trong tháng 8/2024 ở cả 2 chiều mua (79 triệu đồng/lượng, tăng 2.6%MoM) và chiều bán (81 triệu đồng/lượng, tăng 2.53%MoM)**, chênh lệch mua bán đi ngang trong tháng thứ 3 liên tiếp ở mức 2 triệu đồng/lượng. Trong tháng trước, giá vàng Việt Nam so với Giá vàng thế giới đã có lúc khoảng cách giá về ngưỡng 0%, tuy nhiên trong tháng này giá vàng SJC trong nước đã thấp hơn giá vàng thế giới ở mức 3%. Theo quan điểm của chúng tôi, giá vàng Việt Nam sẽ có xu hướng tương đồng theo giá vàng thế giới.

Tỷ giá VND/USD



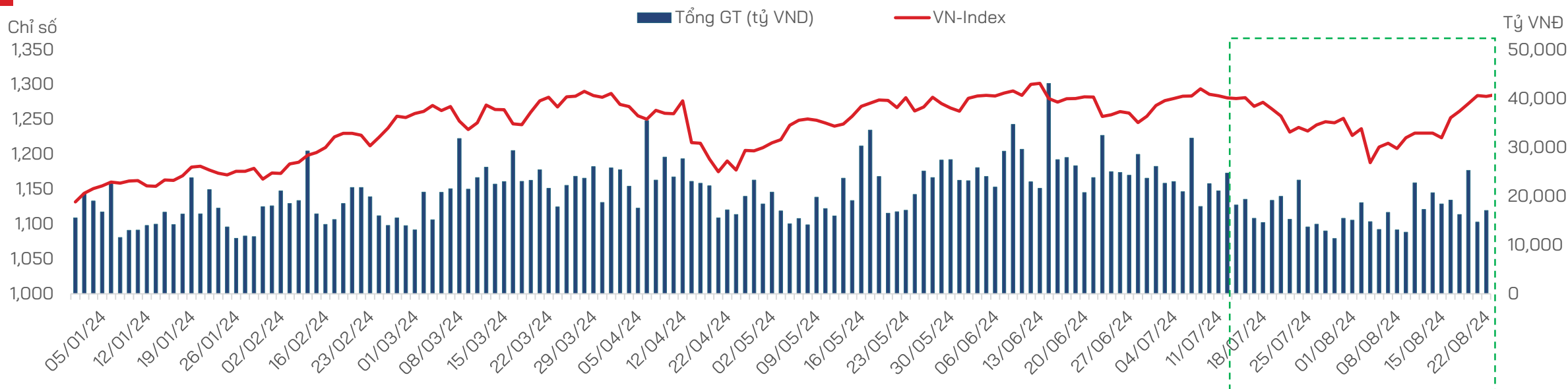
Giá vàng SJC



9. Thị trường chứng khoán tháng 8 có sự điều chỉnh theo biến động thế giới

- **Thị trường chứng khoán kết phiên tháng 8 đạt mốc 1,284 điểm tăng 2.6% so với cuối tháng 07/2024.** Sau phiên điều chỉnh cuối tháng 7 và đỉnh điểm ngày 05/08 do ảnh hưởng chung của thị trường toàn cầu vì lo ngại về rủi ro suy thoái kinh tế Mỹ và Carry trade Đồng yên Nhật làm chỉ số VN-Index rớt xuống mốc 1,188 điểm. Tuy nhiên, thị trường đã có phiên hồi phục nhanh trở lại nhờ sự xoa dịu tâm lý khi chỉ số kinh tế Mỹ hồi phục và đón nhận nhiều tính hiệu tích cực như: (1) Lợi nhuận sau thuế Q2/2024 của các doanh nghiệp niêm yết tăng trưởng 28%YoY, (2) thông tin Fed có thể giảm lãi suất trong tháng 9 và thêm 2 lần cuối năm đã giúp tỷ giá USD/VND liên tục giảm trong những ngày cuối tháng 8, do đó NHNN có thêm dư địa nới lỏng chính sách tiền tệ, những yếu tố tích cực này đã kích hoạt dòng tiền trở lại thị trường.
- **Sự phục hồi của thị trường chứng khoán trong tháng 8 cho thấy khả năng thích ứng tốt của thị trường trước những biến động của thị trường toàn cầu.** Tuy nhiên, thị trường tháng tới có khả năng sẽ duy trì trạng thái tích lũy và có thể biến động trước các điểm rơi thông tin: (1) Cuộc họp quan trọng của Fed vào 17-18/09 quyết định cắt giảm lãi suất, (2) Ước tính Kết quả kinh doanh quý 3 của các doanh nghiệp niêm yết sẽ là yếu tố quan trọng định hình xu hướng thị trường trong thời gian tới và (3) Căng thẳng địa chính trị ở một số khu vực trên toàn cầu.


Chỉ số và Thanh khoản sàn HOSE



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HD (HDS)

 www.hdbs.vn


TRỤ SỞ CHÍNH

 23A-B Nguyễn Đình Chiểu, Phường Đakao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

 +84 287 3076966

 +84 286 2838666


CHI NHÁNH HÀ NỘI


 Tầng 5, 32 Trần Hưng Đạo, Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội

 +84 243 359 8866

 +84 243 351 8866

PHÒNG NGHIÊN CỨU VÀ PHÂN TÍCH

 hdbs.vn/trung-tam-phan-tich

 research@hdbs.vn

TUYÊN BỐ MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Các thông tin về thị trường được cung cấp trên đây do Bộ phận Nghiên cứu và Phân tích thu thập từ các nguồn được coi là đáng tin cậy, tuy nhiên HDS không đảm bảo sự chính xác và đầy đủ của các nguồn thông tin này. Các nhận định trong bản báo cáo này được đưa ra dựa trên cơ sở phân tích chi tiết và cẩn thận, theo đánh giá chủ quan của chúng tôi, là hợp lý trong thời điểm đưa ra báo cáo.

Việc cung cấp các thông tin này chỉ phục vụ mục đích tham khảo, HDS không chịu bất kỳ trách nhiệm nào về bất kỳ tổn thất nào gây ra do việc sử dụng thông tin trên đây vào hoạt động kinh doanh. Các thông tin trên đây hoàn toàn có thể thay đổi theo diễn biến của thị trường và HDS không có trách nhiệm phải thông báo về những sự thay đổi này.

Bản tin này là sản phẩm và tài sản của HDS. Mọi hành vi sao chép sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của HDS đều là trái luật.